

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết Chương trình đào tạo, huấn luyện
an ninh hàng không dân dụng Việt Nam**

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15;

Căn cứ Luật An ninh quốc gia số 32/2004/QH11;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 215/2026/NĐ-CP về an ninh hàng không;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chi tiết Chương trình đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không dân dụng Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không trong hoạt động hàng không dân dụng, bao gồm:

- a) Chương trình đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không;
- b) Nội dung, thời lượng, tiêu chuẩn, điều kiện đối với các loại hình đào tạo, huấn luyện;
- c) Trang thiết bị, dụng cụ đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không;
- d) Tổ chức đào tạo, huấn luyện; kiểm tra, đánh giá; cấp, công nhận chứng nhận hoàn thành đào tạo, huấn luyện;
- đ) Phê duyệt cơ sở đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không; người đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không;
- e) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với hoạt động đào tạo cấp văn bằng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.



Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Lãnh đạo, chỉ huy lực lượng an ninh hàng không, cán bộ chiến sĩ làm công tác quản lý nhà nước về an ninh hàng không; người quản lý, chuyên viên an ninh hàng không; giám sát viên an ninh hàng không;
2. Cán bộ chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an ninh hàng không; nhân viên kiểm soát an ninh hàng không;
3. Giám sát viên an ninh nội bộ và các đối tượng không thuộc lực lượng kiểm soát an ninh hàng không;
4. Người đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không;
5. Cơ sở đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không;
6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt

1. Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Chương trình đào tạo ban đầu an ninh hàng không là chương trình đào tạo cho đối tượng chưa được cấp chứng chỉ, chứng nhận đào tạo ban đầu an ninh hàng không;

b) Chương trình huấn luyện định kỳ an ninh hàng không là chương trình huấn luyện nhắc lại các kiến thức, kỹ năng đã được học và bổ sung cập nhật kiến thức mới về an ninh hàng không để người học duy trì khả năng làm việc ở vị trí đã được cấp có thẩm quyền giao;

c) Chương trình huấn luyện phục hồi là chương trình huấn luyện nhằm phục hồi các kiến thức và kỹ năng cho cán bộ, chiến sĩ, nhân viên làm nhiệm vụ kiểm soát an ninh hàng không đã được đào tạo ban đầu, cập nhật bổ sung kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ, để giúp cho học viên có đủ năng lực làm việc ở vị trí công việc chuyên môn theo quy định;

d) Chương trình đào tạo chuyển loại là chương trình đào tạo nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng để chuyển loại hoặc kiêm nhiệm nghiệp vụ an ninh soi chiếu, an ninh kiểm soát, an ninh cơ động cho cán bộ, chiến sĩ, nhân viên làm nhiệm vụ kiểm soát an ninh hàng không khi chuyển đổi vị trí chuyên môn;

đ) Cơ sở đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không: là cơ sở đào tạo, huấn luyện trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân được Nhà chức trách an ninh hàng không cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện lực lượng kiểm soát an ninh hàng không;

e) Thời lượng là thời gian đào tạo, huấn luyện tối thiểu được tính bằng tiết (không tính thời gian kiểm tra). Quy đổi thời gian đào tạo, huấn luyện: 01 (một) tiết lý thuyết là 45 phút; 01 (một) tiết thực hành là 60 phút;



g) Năng định là chứng nhận về năng lực chuyên môn của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không đáp ứng đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo chức danh ghi trong giấy phép thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an ninh hàng không;

h) Người đào tạo, huấn luyện an ninh hàng không là người thực hiện các hoạt động đào tạo, huấn luyện về an ninh hàng không dân dụng, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo các quy định tại Thông tư này.

2. Chữ viết tắt

- a) ANHK: An ninh hàng không
- b) ANSC: An ninh soi chiếu
- c) ANKS: An ninh kiểm soát
- d) ANCD: An ninh cơ động
- đ) HKDD: Hàng không dân dụng
- e) QLNN: Quản lý nhà nước
- g) VK, CCHT: Vũ khí, công cụ hỗ trợ
- h) VPNH: Vật phẩm nguy hiểm
- i) KSCL: Kiểm soát chất lượng

Chương II

ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN LÃNH ĐẠO, NGƯỜI QUẢN LÝ VỀ AN NINH HÀNG KHÔNG, LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG VÀ GIÁM SÁT VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG

Mục 1. LÃNH ĐẠO, CHỈ HUY LỰC LƯỢNG AN NINH HÀNG KHÔNG, CÁN BỘ CHIẾN SĨ LÀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH HÀNG KHÔNG; NGƯỜI QUẢN LÝ, CHUYÊN VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG; GIÁM SÁT VIÊN AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 4. Đào tạo ban đầu nghiệp vụ quản lý an ninh hàng không

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về quản lý ANHK. Đảm bảo đủ năng lực, phẩm chất để quản lý công tác kiểm soát ANHK, xử lý vi phạm quy định về ANHK, ứng phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD.

2. Đối tượng:

a) Lãnh đạo, chỉ huy lực lượng ANHK của Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Công an địa phương có cảng hàng không; Cán bộ chiến sĩ làm công tác QLNN về ANHK của Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

b) Người chịu trách nhiệm chính về ANHK, người quản lý ANHK, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu phụ trách chuyên môn nghiệp vụ ANHK, chuyên viên ANHK của hãng hàng không Việt Nam, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không,

doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, thiết bị tàu bay, doanh nghiệp kinh doanh hoạt động hàng không chung, doanh nghiệp cảng hàng không và người khai thác cảng.

3. Chương trình đào tạo ban đầu

a) Chương trình đào tạo ban đầu nghiệp vụ quản lý ANHK dành cho đối tượng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư này:

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	2
3	Khái quát về ANHK	2
4	Các nguồn lực bảo đảm ANHK	2
5	Văn hóa ANHK	2
6	Chương trình ANHK của đơn vị kiểm soát ANHK	2
7	Chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không	2
8	Kế hoạch khẩn nguy đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp tại cảng hàng không	2
9	Kiểm soát an ninh nội bộ	2
10	An ninh thông tin	2
11	Quản lý rủi ro ANHK	4
12	KSCL ANHK	2
13	Đào tạo, huấn luyện ANHK	2
14	Hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2
15	Kỹ năng chỉ huy xử lý vi phạm ANHK, ứng phó hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng	2
	TỔNG CỘNG	32

b) Chương trình đào tạo ban đầu nghiệp vụ quản lý ANHK dành cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư này:

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Khái quát chung về ngành HKDD	2
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	4
3	Các nguồn lực bảo đảm ANHK	2

4	Văn hóa ANHK	2
5	Chương trình ANHK của hãng hàng không Việt Nam và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không	8
6	Kiểm soát an ninh nội bộ	2
7	An ninh thông tin	2
8	Quản lý rủi ro ANHK	8
9	KSCL an ninh nội bộ	4
10	Đào tạo, huấn luyện ANHK	4
11	Hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	4
	TỔNG CỘNG	42

4. Người có chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khoá học quản lý ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp thì không phải tham dự các khoá đào tạo ban đầu nghiệp vụ quản lý ANHK.

Điều 5. Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ quản lý an ninh hàng không

1. Mục tiêu: cập nhật cho học viên kiến thức, quy định mới về quản lý ANHK.

2. Đối tượng:

a) Lãnh đạo, chỉ huy lực lượng ANHK của Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Công an địa phương có cảng hàng không và cán bộ chiến sĩ làm công tác QLNN về ANHK của Cục Quản lý xuất nhập cảnh đã hoàn thành khóa đào tạo ban đầu nghiệp vụ quản lý ANHK và được cấp chứng chỉ;

b) Người chịu trách nhiệm chính về ANHK, người quản lý ANHK, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu phụ trách chuyên môn nghiệp vụ ANHK, chuyên viên ANHK của hãng hàng không Việt Nam, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xăng dầu hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, thiết bị tàu bay, doanh nghiệp kinh doanh hoạt động hàng không chung, doanh nghiệp cảng hàng không và người khai thác cảng đã hoàn thành khóa đào tạo ban đầu nghiệp vụ quản lý ANHK và được cấp chứng chỉ.

3. Chương trình huấn luyện định kỳ

a) Chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ quản lý ANHK dành cho đối tượng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 của Thông tư này:

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Pháp luật về ANHK, hệ thống bảo đảm ANHK Việt Nam; Bối cảnh quốc tế, khu vực; tình hình khủng bố, can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD.	2

2	Chương trình ANHK của đơn vị kiểm soát ANHK Chương trình ANHK của người khai thác cảng hàng không Kế hoạch khẩn nguy đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp tại cảng hàng không	4
3	Quản lý rủi ro ANHK	2
4	KSCL ANHK	2
5	Quy định về đào tạo, huấn luyện ANHK	2
	TỔNG CỘNG	12

b) Chương trình huấn luyện định kỳ nghiệp vụ quản lý ANHK dành cho đối tượng được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 của Thông tư này:

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Pháp luật về ANHK, hệ thống bảo đảm ANHK Việt Nam; bối cảnh quốc tế, khu vực; tình hình khủng bố, can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD;	2
2	Chương trình ANHK của hãng hàng không và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không	4
3	Quản lý rủi ro ANHK	2
4	KSCL ANHK	2
5	Quy định về đào tạo, huấn luyện ANHK	2
	TỔNG CỘNG	12

4. Thời hạn huấn luyện định kỳ: không quá 24 tháng tính từ ngày cấp chứng chỉ hoặc văn bản công nhận hoàn thành khóa học trước đó.

Điều 6. Đào tạo, huấn luyện giám sát viên an ninh hàng không

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về KSCL ANHK.
2. Đối tượng: CBCS Công an được dự kiến bố trí làm giám sát viên ANHK.
3. Chương trình đào tạo, huấn luyện:

a) Đào tạo ban đầu

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI GIAN		
		TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
1	Khái quát chung về ngành HKDD và ANHK	4	4	0
2	Pháp luật về hàng không và ANHK	4	4	0

3	Chương trình ANHK của đơn vị kiểm soát ANHK và của người khai thác cảng hàng không	4	4	0
4	Chương trình ANHK hãng hàng không Việt Nam, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không	4	4	0
5	Kiểm soát an ninh nội bộ	2	2	0
6	Văn hóa ANHK	2	2	0
7	Đào tạo, huấn luyện ANHK	2	2	0
8	Hạ tầng, trang thiết bị, VK, CCHT trong bảo đảm ANHK	2	2	0
9	Quy định chung về KSCL ANHK	2	2	0
10	Công tác chuẩn bị tiến hành hoạt động KSCL ANHK	4	4	0
11	Phương pháp thực hiện hoạt động KSCL ANHK	4	4	0
12	Nhiệm vụ, kỹ năng của giám sát viên ANHK	2	2	0
13	Trang thiết bị hỗ trợ hoạt động KSCL ANHK	4	4	0
14	Quy trình thực hiện hoạt động KSCL ANHK	6	6	0
15	Thực tập, viết báo cáo	16	4	12
Tổng cộng		62	50	12

b) Huấn luyện định kỳ

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI GIAN		
		TỔNG SỐ	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH
1	Quy định về KSCL ANHK	2	2	0
2	Phương pháp, quy trình thực hiện hoạt động KSCL ANHK	2	2	0
3	Nhiệm vụ, kỹ năng của giám sát viên ANHK	2	2	0



4	Trang thiết bị hỗ trợ hoạt động KSCL ANHK	2	2	0
5	Thực tập, viết báo cáo	8	0	8
Tổng cộng		16	8	8

4. Thời hạn huấn luyện định kỳ: không quá 24 tháng tính từ ngày cấp chứng chỉ hoặc văn bản công nhận hoàn thành khóa học trước đó.

5. Người có chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học giám sát viên ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế hoặc Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp, thì:

- a) Không phải tham dự đào tạo ban đầu giám sát viên ANHK;
- b) Không phải tham dự huấn luyện định kỳ giám sát viên ANHK nếu năm nhận được chứng nhận, chứng chỉ là năm đến thời hạn huấn luyện định kỳ giám sát viên ANHK;
- c) Thời điểm được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học giám sát viên ANHK do Tổ chức HKDD quốc tế, Hiệp hội vận tải HKDD quốc tế cấp là mốc thời gian để tính thời hạn huấn luyện định kỳ tiếp theo.

Mục 2. CÁN BỘ CHIẾN SĨ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG; NHÂN VIÊN KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 7. Đào tạo ban đầu lực lượng kiểm soát an ninh hàng không nhóm an ninh soi chiếu

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và chuẩn mực ứng xử; đảm bảo đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, xử lý ban đầu vi phạm quy định về ANHK, ứng phó ban đầu với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD theo chức năng, nhiệm vụ ANSC.

2. Đối tượng:

a) Là lực lượng chuyên trách thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh và Công an địa phương có cảng hàng không được phân công thực hiện nhiệm vụ ANSC tại cảng hàng không;

b) Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích hoặc đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; đủ sức khỏe; tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên được tuyển dụng làm nhiệm vụ ANSC tại doanh nghiệp cung cấp suất ăn hàng không, xăng dầu hàng không; doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu; hãng hàng không Việt Nam.

3. Chương trình đào tạo

a) Chương trình đào tạo ban đầu lực lượng kiểm soát ANHK nhóm ANSC tại cảng hàng không dành cho đối tượng được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 7 của Thông tư này:

- Các bài học chung về hàng không:

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Khái quát chung về HKDD quốc tế	4
2	Khái quát chung về HKDD Việt Nam	4
3	Pháp luật quốc tế về hàng không và ANHK	8
4	Pháp luật quốc gia về hàng không và ANHK	8
5	Khái quát An toàn hàng không; công tác khẩn nguy và phòng chống cháy nổ	4
6	Khái quát quy trình vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa	4
	TỔNG CỘNG	32

- Các bài học chung về ANHK

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Hệ thống tổ chức bảo đảm ANHK Việt Nam	4
2	Khái quát ANHK của đơn vị kiểm soát ANHK	4
3	Khái quát ANHK của người khai thác cảng hàng không và hãng hàng không Việt Nam	8
4	Khái quát ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu	8
5	Khái quát ANHK hoạt động cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không	8
6	Khái quát các biện pháp kiểm soát ANHK	16
7	Phân tích hành vi	8
8	Văn hóa ANHK	2
	TỔNG CỘNG	58

- Các bài học nghiệp vụ ANSC:

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG (TIẾT)		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Hàng nguy hiểm (Theo quy định của pháp luật về an toàn hàng không và IATA)	20	14	6
2	VPNH và các thủ đoạn che giấu VPNH	12	4	8
3	Khái quát trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK	4	4	0
4	Kiểm tra giấy tờ hành khách đi tàu bay, người vào khu vực hạn chế	12	4	8
5	Kiểm tra trực quan, lục soát người	20	4	16
6	Kiểm tra trực quan, lục soát hành lý, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật	20	4	16
7	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay, phương tiện, khu vực hạn chế	20	4	16
8	Khái quát kiểm tra soi chiếu ANHK	8	8	0
9	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng máy soi tia X	80	8	72
10	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng công từ, thiết bị soi chiếu cơ thể	16	4	12
11	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	16	4	12
12	Kiểm tra bằng thiết bị, dụng cụ phát hiện chất nổ	12	4	8
13	Kiểm tra an ninh đối tượng đặc thù	8	4	4
14	Kiểm tra ANHK ngẫu nhiên	2	2	0
15	Đồng bộ hành khách, hành lý	4	4	0
16	Xử lý vụ việc ANHK	8	4	4
17	Tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	8	4	4
18	Thực hành xử lý tình huống ANHK bằng tiếng Anh	60	20	40
	TỔNG CỘNG	330	104	226



b) Chương trình đào tạo ban đầu lực lượng kiểm soát ANHK nhóm ANSC dành cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 của Thông tư này:

- Các bài học chung về hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Khái quát chung về HKDD quốc tế	4
2	Khái quát chung về HKDD Việt Nam	4
3	Pháp luật quốc tế về hàng không và ANHK	8
4	Pháp luật quốc gia về hàng không và ANHK	8
5	Khái quát An toàn hàng không; công tác khẩn nguy và phòng chống cháy nổ	4
	TỔNG CỘNG	28

- Các bài học chung về ANHK

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Hệ thống tổ chức bảo đảm ANHK Việt Nam	4
2	Khái quát ANHK của đơn vị kiểm soát ANHK	4
3	Khái quát ANHK của người khai thác cảng hàng không /và hãng hàng không Việt Nam	4
4	Khái quát ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu	2
5	Khái quát ANHK hoạt động cung cấp dịch vụ hàng không	2
6	Khái quát các biện pháp kiểm soát ANHK	8
7	Phân tích hành vi	4
8	Văn hóa ANHK	2
	TỔNG CỘNG	30

- Các bài học nghiệp vụ ANSC

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG (TIẾT)		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	VPNH và các thủ đoạn che giấu VPHH	12	4	8
2	Khái quát trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK	8	8	0
3	Kiểm tra giấy tờ người vào khu vực hạn chế	12	4	8

4	Kiểm tra trực quan, lục soát người	20	4	16
5	Kiểm tra trực quan, lục soát đồ vật	20	4	16
6	Kiểm tra an ninh, lục soát phương tiện, khu vực hạn chế	20	4	16
7	Khái quát kiểm tra soi chiếu ANHK	8	8	0
8	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng máy soi tia X	80	8	72
9	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng cổng từ	16	4	12
10	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	16	4	12
11	Kiểm tra bằng thiết bị, dụng cụ phát hiện chất nổ	12	4	8
12	Kiểm tra an ninh đối tượng đặc thù	8	4	4
13	Kiểm tra ANHK ngẫu nhiên	2	2	0
14	Đồng bộ hành khách, hành lý	4	4	0
15	Xử lý vụ việc ANHK	8	4	4
16	Kỹ năng tự vệ	56	4	52
17	Tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	8	4	4
	TỔNG CỘNG	310	78	232

4. Người có văn bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên ngành Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, chuyên ngành Bảo đảm an ninh hàng không hoặc tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng nghề kiểm tra ANHK chỉ phải đào tạo bổ sung các nội dung còn thiếu để được cấp chứng chỉ ANSC.

Điều 8. Đào tạo ban đầu lực lượng kiểm soát an ninh hàng không nhóm an ninh kiểm soát

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và chuẩn mực ứng xử; đảm bảo đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, xử lý ban đầu vi phạm quy định về ANHK, ứng phó ban đầu với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD theo chức năng, nhiệm vụ ANKS.

2. Đối tượng:

a) Là lực lượng chuyên trách thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh và Công an địa phương có cảng hàng không được phân công thực hiện nhiệm vụ ANKS tại cảng hàng không;

b) Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có lý lịch rõ ràng, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích hoặc đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục;

đủ sức khỏe; tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên được tuyển dụng làm nhiệm vụ ANKS tại doanh nghiệp cung cấp suất ăn hàng không, xăng dầu hàng không; doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu; hãng hàng không Việt Nam.

3. Chương trình đào tạo

a) Chương trình đào tạo ban đầu lực lượng kiểm soát ANHK nhóm ANKS tại cảng hàng không dành cho đối tượng được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 8 của Thông tư này:

- Các bài học chung về hàng không:

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Khái quát chung về HKDD quốc tế	4
2	Khái quát chung về HKDD Việt Nam	4
3	Pháp luật quốc tế về hàng không và ANHK	8
4	Pháp luật quốc gia về hàng không và ANHK	8
5	Khái quát An toàn hàng không; công tác khẩn nguy và phòng chống cháy nổ	4
6	Khái quát quy trình vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa	4
	TỔNG CỘNG	32

- Các bài học chung về ANHK

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Hệ thống tổ chức bảo đảm ANHK Việt Nam	4
2	Khái quát ANHK của đơn vị kiểm soát ANHK	4
3	Khái quát ANHK của người khai thác cảng hàng không và hãng hàng không Việt Nam	8
4	Khái quát ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu	8
5	Khái quát ANHK hoạt động cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không	8
6	Khái quát các biện pháp kiểm soát ANHK	16
7	Phân tích hành vi	8
8	Văn hóa ANHK	2
	TỔNG CỘNG	58

- Các bài học nghiệp vụ ANKS:

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG (TIẾT)		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	VPNH và các thủ đoạn che giấu VPNH	12	4	8
2	Khái quát trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK	4	4	0
3	Kiểm tra giấy tờ hành khách, người vào khu vực hạn chế	12	4	8
4	Kiểm tra trực quan, lục soát người	20	4	16
5	Kiểm tra trực quan, lục soát hành lý, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật	20	4	16
6	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay, phương tiện, khu vực hạn chế	20	4	16
7	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng công từ, thiết bị soi chiếu cơ thể	4	1	3
8	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	4	1	3
9	Kiểm tra bằng thiết bị, dụng cụ phát hiện chất nổ	12	4	8
10	Kiểm tra an ninh đối tượng đặc thù	4	4	0
11	Kiểm tra ANHK ngẫu nhiên	2	2	0
12	Bảo vệ tàu bay, công trình hàng không, tài sản giá trị cao	8	2	6
13	Tuần tra ANHK	20	4	16
14	Giám sát ANHK	32	8	24
15	Xử lý vụ việc ANHK	8	4	4
16	Đảm bảo an ninh chuyên cơ; hộ tống, bảo vệ hàng đặc biệt	8	4	4
17	Tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	8	4	4
18	Thực hành xử lý tình huống ANHK bằng tiếng Anh	40	20	20
	TỔNG CỘNG	238	82	156

b) Chương trình đào tạo ban đầu lực lượng kiểm soát ANHK nhóm ANKS dành cho đối tượng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư này:

- Các bài học chung về hàng không

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Khái quát chung về HKDD quốc tế	4
2	Khái quát chung về HKDD Việt Nam	4
3	Pháp luật quốc tế về hàng không và ANHK	8
4	Pháp luật quốc gia về hàng không và ANHK	8
5	Khái quát An toàn hàng không; công tác khẩn nguy và phòng chống cháy nổ	4
	TỔNG CỘNG	28

- Các bài học chung về ANHK

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Hệ thống tổ chức bảo đảm ANHK Việt Nam	4
2	Khái quát ANHK của đơn vị kiểm soát ANHK	4
3	Khái quát ANHK của người khai thác cảng hàng không /và hãng hàng không Việt Nam	4
4	Khái quát ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu	2
5	Khái quát ANHK hoạt động cung cấp dịch vụ hàng không	2
6	Khái quát các biện pháp kiểm soát ANHK	8
7	Phân tích hành vi	4
8	Văn hóa ANHK	2
	TỔNG CỘNG	30

- Các bài học nghiệp vụ ANKS

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG (TIẾT)		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	VPNH và các thủ đoạn che giấu VPNH	8	8	0
2	Khái quát trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK	4	4	0
3	Kiểm tra giấy tờ người vào khu vực hạn chế	4	2	2



4	Kiểm tra trực quan, lục soát người	4	2	2
5	Kiểm tra trực quan, lục soát đồ vật	4	2	2
6	Kiểm tra an ninh, lục soát phương tiện, khu vực hạn chế	8	4	4
7	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng công từ	4	1	3
8	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	4	1	3
9	Kiểm tra bằng thiết bị, dụng cụ phát hiện chất nổ	12	4	8
10	Tuần tra ANHK	20	4	16
11	Giám sát ANHK	32	8	24
12	Xử lý vụ việc ANHK	8	4	4
13	Kỹ năng tự vệ	56	4	52
14	Tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	8	4	4
	TỔNG CỘNG	176	52	124

4. Người có văn bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên ngành Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, chuyên ngành Bảo đảm an ninh hàng không hoặc tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng nghề kiểm tra ANHK chỉ phải đào tạo bổ sung các nội dung còn thiếu để được cấp chứng chỉ ANKS.

Điều 9. Đào tạo ban đầu lực lượng kiểm soát an ninh hàng không nhóm an ninh cơ động

1. Mục tiêu: trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và chuẩn mực ứng xử; đảm bảo đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, xử lý ban đầu vi phạm quy định về ANHK, ứng phó ban đầu với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD theo chức năng, nhiệm vụ ANCD.

2. Đối tượng: Là lực lượng chuyên trách thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh và Công an địa phương có cảng hàng không được phân công thực hiện nhiệm vụ an ninh cơ động tại cảng hàng không.

3. Chương trình đào tạo ban đầu lực lượng kiểm soát ANHK nhóm ANCD tại cảng hàng không dành cho đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 9 của Thông tư này:

- Các bài học chung về hàng không:

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Khái quát chung về HKDD quốc tế	4
2	Khái quát chung về HKDD Việt Nam	4
3	Pháp luật quốc tế về hàng không và ANHK	8
4	Pháp luật quốc gia về hàng không và ANHK	8
5	Khái quát An toàn hàng không; công tác khẩn nguy và phòng chống cháy nổ	4
6	Khái quát quy trình vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa	4
	TỔNG CỘNG	32

- Các bài học chung về ANHK

SỐ TT	BÀI HỌC (Lý thuyết)	THỜI LƯỢNG (TIẾT)
1	Hệ thống tổ chức bảo đảm ANHK Việt Nam	4
2	Khái quát ANHK của đơn vị kiểm soát ANHK	4
3	Khái quát ANHK của người khai thác cảng hàng không và hãng hàng không Việt Nam	8
4	Khái quát ANHK doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu	8
5	Khái quát ANHK hoạt động cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không	8
6	Khái quát các biện pháp kiểm soát ANHK	16
7	Phân tích hành vi	8
8	Văn hóa ANHK	2
	TỔNG CỘNG	58

- Các bài học nghiệp vụ ANCD

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG (TIẾT)		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	VPNH và các thủ đoạn che giấu VPNH	12	4	8
2	Khái quát trang thiết bị, công cụ, dụng cụ, phương tiện bảo đảm ANHK	4	4	0

3	Kiểm tra trực quan, lục soát người	4	2	2
4	Kiểm tra trực quan, lục soát hành lý, hàng hóa, bưu gửi, đồ vật	20	4	16
5	Kiểm tra an ninh, lục soát tàu bay, phương tiện, khu vực hạn chế	20	4	16
6	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	4	1	3
7	Kiểm tra bằng thiết bị, dụng cụ phát hiện chất nổ	12	4	8
8	Tuần tra ANHK	20	4	16
9	Xử lý vụ việc ANHK	32	4	28
10	Ứng phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động HKDD	12	4	8
11	Đảm bảo an ninh chuyên cơ; hộ tống, bảo vệ hàng đặc biệt	8	8	0
12	Tác phong, giao tiếp ứng xử, kỷ luật của lực lượng kiểm soát ANHK	8	4	4
13	Thực hành xử lý tình huống ANHK bằng tiếng Anh	40	20	20
	TỔNG CỘNG	196	67	129

4. Người có văn bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên ngành Quản lý nhà nước về an ninh trật tự, chuyên ngành Bảo đảm an ninh hàng không hoặc tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng nghề kiểm tra ANHK chỉ phải đào tạo bổ sung các nội dung còn thiếu để được cấp chứng chỉ ANCD.

Điều 10. Huấn luyện định kỳ lực lượng kiểm soát an ninh hàng không nhóm an ninh soi chiếu

1. Mục tiêu: cập nhật cho học viên kiến thức, quy định mới và thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ ANSC.

2. Đối tượng:

a) Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ ANSC tại cảng hàng không đã hoàn thành khóa đào tạo ban đầu nhóm ANSC và đã được cấp chứng chỉ;

b) Nhân viên làm nhiệm vụ ANSC của các doanh nghiệp cung cấp suất ăn hàng không, xăng dầu hàng không; doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu; hãng hàng không Việt Nam đã hoàn thành khóa đào tạo ANSC ban đầu và đã được cấp chứng chỉ.

3. Chương trình huấn luyện

a) Chương trình huấn luyện định kỳ lực lượng kiểm soát ANHK nhóm ANSC tại cảng hàng không dành cho đối tượng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 của Thông tư này:

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG (TIẾT)		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK.	2	2	0
2	Các mối đe dọa ANHK	2	2	0
3	Kiểm tra giấy tờ hành khách, người vào khu vực hạn chế; giấy tờ hàng hóa, bưu gửi	2	0	2
4	Kiểm tra trực quan, lục soát người, đồ vật	4	0	4
5	Hàng nguy hiểm (Theo quy định của pháp luật về an toàn hàng không và IATA)	12	6	6
6	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng máy soi tia X	4	0	4
7	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng công từ, thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	4	0	4
8	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ	2	0	2
9	Kiểm tra an ninh đối tượng đặc thù	2	0	2
10	Xử lý vụ việc vi phạm ANHK	2	2	0
	TỔNG CỘNG	36	12	24

b) Chương trình huấn luyện định kỳ lực lượng kiểm soát ANHK nhóm ANSC dành cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 của Thông tư này:

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG (TIẾT)		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK	2	2	0
2	Các mối đe dọa ANHK	2	2	0
3	Kiểm tra giấy tờ người vào khu vực hạn chế	2	0	2
4	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng máy soi tia X; kiểm tra, nhận biết VPNH bằng công từ	8	0	8

5	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	4	0	4
6	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ	2	0	2
7	Kiểm tra trực quan, lục soát ANHK	2	0	2
8	Xử lý vụ việc vi phạm ANHK	2	2	0
	TỔNG CỘNG	24	6	18

Điều 11. Huấn luyện định kỳ lực lượng kiểm soát an ninh hàng không nhóm an ninh kiểm soát

1. Mục tiêu: cập nhật cho học viên kiến thức, quy định mới và thực hành nâng cao kỹ năng nghiệp vụ ANKS.

2. Đối tượng:

a) Cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ ANKS tại cảng hàng không đã hoàn thành khóa đào tạo ban đầu nhóm ANKS và đã được cấp chứng chỉ;

b) Nhân viên làm nhiệm vụ ANKS của các doanh nghiệp cung cấp suất ăn hàng không, xăng dầu hàng không; doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu; hãng hàng không Việt Nam đã hoàn thành khóa đào tạo ANKS ban đầu và đã được cấp chứng chỉ.

3. Chương trình huấn luyện

a) Chương trình huấn luyện định kỳ lực lượng kiểm soát ANHK nhóm ANKS tại cảng hàng không dành cho đối tượng được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 11 của Thông tư này:

SỐ TT	BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG (TIẾT)		
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành
1	Các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến công tác đảm bảo ANHK.	2	2	0
2	Các mối đe dọa ANHK	2	2	0
3	Kiểm tra giấy tờ hành khách, người vào khu vực hạn chế	2	0	2
4	Kiểm tra trực quan, lục soát	4	0	4
5	Kiểm tra, nhận biết VPNH bằng cổng từ, thiết bị phát hiện kim loại cầm tay	4	0	4
6	Kiểm tra bằng thiết bị phát hiện chất nổ	2	0	2